

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/3/2024.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Ba.
- Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 984/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị Bùi Võ Minh T, sinh năm 2001.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 382, Tổ 01, ấp 5, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

– Bị đơn: Anh Hoàng Thanh B, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Tổ 11, ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi sinh sống: Nhà mẹ ruột tên Phạm Thị Nguyệt, hẻm 54, ấp 1, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(Chị T, anh B vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Võ Minh T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thanh B là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào năm 2020.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về mọi lĩnh vực nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng tự hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến

nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B

Về con chung, có 02 con chung:

1/ Hoàng Thiên A, sinh ngày 10/7/2020;

2/ Hoàng Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 10/4/2022.

Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, 02 cháu Ava Ân sống chung với chị T. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu Ava Ân, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

*** Tại bản tự khai ngày 29/02/2024 bị đơn anh Hoàng Thanh B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Võ Minh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào năm 2020.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về mọi lĩnh vực. Vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung, có 02 con chung:

1/ Hoàng Thiên A, sinh ngày 10/7/2020;

2/ Hoàng Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 10/4/2022.

Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, 02 cháu A và Ân sống chung với chị T. Nếu ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu Ava Ân, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

– Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Xử cho chị T được ly hôn anh B.

+ Về con chung: Đề nghị giao 02 cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 10/7/2020 và Hoàng Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 10/4/2022 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Hoàng Thanh B có đăng ký thường trú tại ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị T và anh B có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh B.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành vào năm 2020 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T và anh B đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về mọi lĩnh vực nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng tự hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng không thành. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng đã ly thân, chị T cùng hai con trở về nhà mẹ ruột tại xã Phước Bình sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[4] Về con chung, có 02 con chung:

1/ Hoàng Thiên A, sinh ngày 10/7/2020;

2/ Hoàng Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 10/4/2022.

Nếu ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu A và Ân, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B đồng ý giao 02 cháu A và Ân cho chị T nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 cháu A và Ân cho chị T nuôi dưỡng phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị T nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Chị T, anh B trình bày không có nên không xét.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

– Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Võ Minh T. Xử cho chị Bùi Võ Minh T được ly hôn với anh Hoàng Thanh B.

– Về con chung, giao 02 cháu:

1/ Hoàng Thiên A, sinh ngày 10/7/2020;

2/ Hoàng Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 10/4/2022.

Cho chị Bùi Võ Minh T nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Võ Minh T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015071 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị T đã nộp xong.

Chị Bùi Võ Minh T và anh Hoàng Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Phước Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thùy Trang